

TRUNG TÂM Y TẾ ĐẮK GLEI  
Chương: 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-YTĐL ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Y tế Đắk Glei)

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Nội dung                                                             | Dự toán được giao |
|-----|----------------------------------------------------------------------|-------------------|
| (1) | (2)                                                                  | (3)               |
| A   | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí                          |                   |
| I   | Số thu phí, lệ phí                                                   |                   |
| 1   | Lệ phí                                                               |                   |
| 2   | Phí                                                                  |                   |
| II  | Chi từ nguồn thu phí được để lại                                     |                   |
| 1   | Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình                               |                   |
| a   | Kinh phí thường xuyên giao tự chủ                                    |                   |
| b   | Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ                              |                   |
| 2   | Chi quản lý hành chính                                               |                   |
| a   | Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ                                |                   |
| b   | Kinh phí giao không thực hiện chế độ tự chủ                          |                   |
| III | Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số |                   |
| 1   | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ                       |                   |
| 2   | Phí                                                                  |                   |
| B   | Dự toán chi ngân sách nhà nước                                       | 578               |
| I   | Nguồn ngân sách trong nước                                           | 578               |
| 1   | Chi quản lý hành chính                                               |                   |
| 2   | Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số |                   |
| 3   | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo                                      |                   |
| 4   | Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình                               | 578               |
| 4.1 | Kinh phí thường xuyên giao tự chủ                                    |                   |
| 4.2 | Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ                              | 578               |
| -   | Cước phần mềm quản lý bệnh viện (VNPT - His)                         | 66                |
| -   | Phần mềm Giấy khám sức khỏe điện tử, phần mềm hệ thống xét nghiệm    | 98                |
| -   | Thuê dịch vụ triển khai bệnh án điện tử                              | 414               |
| II  | Nguồn vốn viện trợ                                                   |                   |
| III | Nguồn vay nợ nước ngoài                                              |                   |